

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:S.....
	Ngày: ...20/11.....

NGHỊ ĐỊNH
Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2014.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN;
- Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).XH 500



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 183/2013/NĐ-CP
ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tổng công ty Hàng không Việt Nam” (sau đây gọi tắt là VIETNAM AIRLINES) là Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Hàng không Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 952/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) “Vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES” là số vốn do chủ sở hữu Nhà nước đầu tư và ghi tại Điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

c) “Đơn vị trực thuộc VIETNAM AIRLINES” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu VIETNAM AIRLINES.

d) “Công ty con” là công ty do VIETNAM AIRLINES đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc công ty do VIETNAM AIRLINES giữ cổ phần, vốn góp chi phối được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) “Công ty liên kết” là công ty mà VIETNAM AIRLINES nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, tổ chức, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

e) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETNAM AIRLINES” là công ty không có cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với VIETNAM AIRLINES, chịu sự ràng buộc nhất định về quyền, nghĩa vụ với VIETNAM AIRLINES theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa công ty đó với VIETNAM AIRLINES.

g) “Quyền chi phối” là quyền của VIETNAM AIRLINES đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VIETNAM AIRLINES và doanh nghiệp bị chi phối, được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

h) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của VIETNAM AIRLINES” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

i) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của VIETNAM AIRLINES” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó trở xuống.

k) “Người đại diện” là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, được chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính

1. Tên gọi đầy đủ: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM.
 2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
 3. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM AIRLINES COMPANY LIMITED.
 4. Tên gọi tắt: VIETNAM AIRLINES.
 5. Trụ sở chính: Số 200, Phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 38732732;

- Fax: (84-4) 38272291;

- Email: vanthu.corp@vietnamairlines.com;

- Website: <http://www.vietnamairlines.com>.

6. Biểu tượng: “Bông sen vàng” và cụm từ “Vietnam Airlines”, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 30628 theo Quyết định số 1431/QĐNH ngày 03 tháng 4 năm 1999.



Điều 3. Hình thức pháp lý, chức năng và tư cách pháp nhân của VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. VIETNAM AIRLINES có chức năng trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; quản lý, chỉ đạo, chi phối các công ty con, công ty liên kết theo tỷ lệ chiếm giữ vốn điều lệ tại các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. VIETNAM AIRLINES có:

a) Tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

b) Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con và công ty liên kết trong phạm vi số vốn do VIETNAM AIRLINES đầu tư.

c) Quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của VIETNAM AIRLINES

1. Mục tiêu kinh doanh:

a) Đóng vai trò chủ đạo trong vận tải hàng không với tư cách là hãng hàng không quốc gia, kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội và là lực lượng dự bị tin cậy cho quốc phòng - an ninh quốc gia.

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VIETNAM AIRLINES và các công ty con, công ty liên kết; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao, trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Vận chuyển hàng không đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm, thư; hoạt động hàng không chung; bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng;

- Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư, thiết bị hàng không và các thiết bị kỹ thuật khác; sản xuất linh kiện, phụ tùng, vật tư tàu bay, trang thiết bị kỹ thuật và các nội dung khác thuộc lĩnh vực công nghiệp hàng không; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật và vật tư phụ tùng cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài; xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư, thiết bị hàng không (thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán) theo quy định của Nhà nước.

b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Vận tải đa phương thức; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; sản xuất, chế biến, xuất, nhập khẩu thực phẩm để phục vụ trên tàu bay, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không;

- Đầu tư và khai thác hạ tầng kỹ thuật tại các sân bay: Nhà ga hành khách, hàng hóa, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền vận tải hàng không;

- Xuất, nhập khẩu và cung ứng xăng, dầu, mỡ hàng không, chất lỏng chuyên dùng và xăng dầu khác tại các cảng hàng không sân bay và các địa điểm khác;

- Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng vật tư tàu bay, các công ty vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài; cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không và tại các tỉnh, thành phố; các dịch vụ hàng không khác.

c) VIETNAM AIRLINES thực hiện thoái vốn đối với những ngành, nghề không thuộc quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2013.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES là 8.942.000.000.000 đồng (bằng chữ: Tám nghìn chín trăm bốn mươi hai tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu của VIETNAM AIRLINES

Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VIETNAM AIRLINES. Bộ Giao thông vận tải được phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES

Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES là Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES.

Điều 8. Quản lý nhà nước

1. VIETNAM AIRLINES chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

2. VIETNAM AIRLINES thực hiện nghĩa vụ với địa phương nơi đặt trụ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong VIETNAM AIRLINES

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VIETNAM AIRLINES hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VIETNAM AIRLINES hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VIETNAM AIRLINES tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIETNAM AIRLINES**

Mục 1 **QUYỀN CỦA VIETNAM AIRLINES**

Điều 10. Quyền đối với vốn và tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt vốn và tài sản của VIETNAM AIRLINES để kinh doanh, thực hiện lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng các tài sản là đất đai, tài nguyên do Nhà nước đầu tư, cho thuê theo quy định của pháp luật để hoạt động kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi được Nhà nước yêu cầu.

3. Được sử dụng tài sản thuộc quyền quản lý của VIETNAM AIRLINES để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước không điều chuyển vốn Nhà nước đầu tư tại VIETNAM AIRLINES và vốn, tài sản của VIETNAM AIRLINES theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại VIETNAM AIRLINES hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Thực hiện các quyền khác đối với vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền kinh doanh và tổ chức kinh doanh

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước và ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của VIETNAM AIRLINES và các doanh nghiệp khác theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của VIETNAM AIRLINES, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

5. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan; sử dụng vốn, tài sản của VIETNAM AIRLINES để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Sử dụng phần vốn nhà nước thu từ cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà VIETNAM AIRLINES đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

7. Các đơn vị thành viên của VIETNAM AIRLINES được tham gia cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho VIETNAM AIRLINES thuộc các lĩnh vực đặc thù sau: Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay; Cung ứng suất ăn; Dịch vụ phục vụ mặt đất; Dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

8. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, người cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES ở trong và ngoài nước sau khi được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

10. Quyết định góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VIETNAM AIRLINES tại các doanh nghiệp khác; tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết sau khi được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

11. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

12. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

13. Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Có các quyền về sử dụng thương hiệu, biểu tượng, sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

15. Thực hiện quyền khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền về tài chính

1. Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu VIETNAM AIRLINES; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài doanh nghiệp; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu VIETNAM AIRLINES. Trường hợp VIETNAM AIRLINES huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc vay vốn nước ngoài phải được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương và Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

2. Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES, quản lý và sử dụng các quỹ của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Bộ Tài chính quy định.

4. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của VIETNAM AIRLINES.

5. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư, nhiên liệu và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VIETNAM AIRLINES. Mức thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào công ty con và các doanh nghiệp khác.

7. Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và gộp khác.

8. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

9. Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho công ty con vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

10. Được thành lập các quỹ tài chính tập trung, bao gồm cả các quỹ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES.

11. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp VIETNAM AIRLINES còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho công nhân viên của VIETNAM AIRLINES, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn.

12. Chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền của VIETNAM AIRLINES trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền tham gia hoạt động công ích

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì VIETNAM AIRLINES có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, VIETNAM AIRLINES được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì VIETNAM AIRLINES tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì VIETNAM AIRLINES được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

3. Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Mục 2

NGHĨA VỤ CỦA VIETNAM AIRLINES

Điều 14. Nghĩa vụ về vốn và tài sản

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VIETNAM AIRLINES và vốn VIETNAM AIRLINES tự huy động.
2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VIETNAM AIRLINES trong phạm vi số tài sản của VIETNAM AIRLINES.
3. Định kỳ đánh giá lại tài sản của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nghĩa vụ trong kinh doanh

1. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do VIETNAM AIRLINES thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.
2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.
3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý VIETNAM AIRLINES của người lao động theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu.
5. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
6. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của VIETNAM AIRLINES trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.
7. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.
8. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
9. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

10. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương được phê duyệt và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Điều 16. Nghĩa vụ về tài chính

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả: Vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

4. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VIETNAM AIRLINES.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hằng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES và theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

1. Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

2. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của VIETNAM AIRLINES; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do VIETNAM AIRLINES trực tiếp thực hiện và cung ứng.

4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

5. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của VIETNAM AIRLINES với các công ty con, công ty liên kết trong quan hệ phát triển chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con

1. VIETNAM AIRLINES định hướng chiến lược kinh doanh chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con phù hợp với điều lệ này và điều lệ của các đơn vị thành viên.

VIETNAM AIRLINES không điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết mà thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu duy nhất, của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua đại diện theo ủy quyền và Người đại diện của VIETNAM AIRLINES tại các công ty đó để bảo đảm hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

2. VIETNAM AIRLINES thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

3. VIETNAM AIRLINES không được lạm dụng quyền chi phối theo vốn góp làm tổn hại đến lợi ích của các công ty con, chủ nợ, cổ đông, thành viên góp vốn khác và các bên có liên quan. VIETNAM AIRLINES phải tôn trọng quyền của cổ đông, bên có vốn góp thiểu số trong các công ty con, công ty liên kết, phù hợp với quy định trong điều lệ của các doanh nghiệp đó.

4. Trường hợp thực hiện các hoạt động sau đây mà không có sự thỏa thuận với các công ty con, gây thiệt hại cho các công ty con và các bên liên quan thì VIETNAM AIRLINES phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các công ty đó và các bên liên quan:

a) Buộc công ty con phải ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế không bình đẳng và bất lợi đối với các công ty này.

b) Điều chuyển vốn, tài sản của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gây thiệt hại cho công ty bị điều chuyển, trừ các trường hợp: Điều chuyển theo phương thức thanh toán, quyết định tổ chức lại công ty, thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

c) Điều chuyển một số hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lãi từ công ty con này sang công ty con khác mà không có sự thỏa thuận của công ty bị điều chuyển, dẫn đến công ty đó bị lỗ hoặc giảm sút lợi nhuận nghiêm trọng.

d) Quyết định các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đối với các công ty con trái với điều lệ và pháp luật.

đ) Buộc công ty con cho VIETNAM AIRLINES hoặc công ty con khác vay vốn với lãi suất thấp, điều kiện vay và thanh toán không hợp lý hoặc phải cung cấp các khoản tiền vay để VIETNAM AIRLINES hoặc công ty con khác thực hiện các hợp đồng kinh tế có nhiều rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của công ty con đó.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIETNAM AIRLINES

Mục 1

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIETNAM AIRLINES

Điều 19. Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với VIETNAM AIRLINES

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của VIETNAM AIRLINES; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với VIETNAM AIRLINES; góp vốn của VIETNAM AIRLINES vào doanh nghiệp khác.

2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của VIETNAM AIRLINES; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc của VIETNAM AIRLINES.

5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của VIETNAM AIRLINES.

6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của VIETNAM AIRLINES theo quy định pháp luật.

7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm của VIETNAM AIRLINES.

8. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc của VIETNAM AIRLINES.

9. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của của VIETNAM AIRLINES. Đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VIETNAM AIRLINES.

11. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VIETNAM AIRLINES

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho VIETNAM AIRLINES.

2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ của VIETNAM AIRLINES và quy định của pháp luật liên quan đến chủ sở hữu.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIETNAM AIRLINES trong phạm vi số vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của VIETNAM AIRLINES.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật khi phê duyệt chủ trương trong đầu tư, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay và các giao dịch khác của VIETNAM AIRLINES. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, thuê, cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay theo thẩm quyền.

5. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã đầu tư ra khỏi VIETNAM AIRLINES dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIETNAM AIRLINES.

2. Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi VIETNAM AIRLINES không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Mục 2
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC QUYỀN,
TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
VIETNAM AIRLINES

Điều 22. Quyền và trách nhiệm của Chính phủ

1. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

2. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quyền và trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

1. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới VIETNAM AIRLINES theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

2. Phê duyệt chủ trương thành lập công ty con 100% vốn nhà nước của VIETNAM AIRLINES theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

3. Phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư mua tàu bay theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

4. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền và trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với VIETNAM AIRLINES sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

2. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES.

3. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới tổ hợp công ty mẹ - công ty con của VIETNAM AIRLINES và chỉ đạo thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Quyết định vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES trong quá trình hoạt động của VIETNAM AIRLINES sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên và trả lương cho Kiểm soát viên.

7. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VIETNAM AIRLINES; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của VIETNAM AIRLINES và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

8. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng giảm vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của VIETNAM AIRLINES.

9. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của VIETNAM AIRLINES và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

10. Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư mua động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp mua tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư sau khi có ý kiến về mặt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

11. Quyết định lương của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên VIETNAM AIRLINES; quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

12. Chấp thuận để Hội đồng thành viên của VIETNAM AIRLINES phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của VIETNAM AIRLINES.

13. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VIETNAM AIRLINES. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của VIETNAM AIRLINES. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành VIETNAM AIRLINES.

14. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải về vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

2. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Chính phủ về hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao, về tình hình tài chính của VIETNAM AIRLINES.

3. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VIETNAM AIRLINES.

4. Căn cứ quy định và kế hoạch vay nợ nước ngoài đã được phê duyệt, thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của VIETNAM AIRLINES.

5. Chấp thuận đề Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES phê duyệt Quy chế quản lý tài chính.

6. Có ý kiến đối với các vấn đề quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

7. Có ý kiến với Bộ Giao thông vận tải về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của VIETNAM AIRLINES.

8. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

Điều 26. Quyền và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Chính phủ việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của VIETNAM AIRLINES. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VIETNAM AIRLINES.

2. Có ý kiến đối với các vấn đề quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

3. Có ý kiến với Bộ Giao thông vận tải về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của VIETNAM AIRLINES.

4. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Có ý kiến đối với các vấn đề quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

2. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại VIETNAM AIRLINES.

3. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Có ý kiến đối với các vấn đề quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

2. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VIETNAM AIRLINES.

3. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

Điều 29. Kiểm soát viên

VIETNAM AIRLINES có từ 01 (một) đến 03 (ba) Kiểm soát viên do Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và trả lương. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES thực hiện một số quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với VIETNAM AIRLINES quy định tại Điều 33 Điều lệ này.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VIETNAM AIRLINES

Điều 31. Cơ cấu tổ chức quản lý VIETNAM AIRLINES

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VIETNAM AIRLINES gồm có:

a) Hội đồng thành viên.

- b) Tổng giám đốc.
- c) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- d) Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VIETNAM AIRLINES có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 32. Cơ cấu, chức năng của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại VIETNAM AIRLINES; thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu được giao tại Điều lệ này và quy định của pháp luật; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con do VIETNAM AIRLINES đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh VIETNAM AIRLINES để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của VIETNAM AIRLINES, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan được quy định tại Điều lệ này.

3. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của VIETNAM AIRLINES, về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES và chủ sở hữu, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES có 05 (năm) thành viên, trong đó có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES không quá 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Bộ Giao thông vận tải quyết định cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên, số lượng thành viên chuyên trách và không chuyên trách của VIETNAM AIRLINES. Trường hợp Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES chưa đủ 05 (năm) thành viên, trong thời gian 90 (chín mươi) ngày, Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, bổ sung đủ số lượng thành viên theo quy định.

Điều 33. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VIETNAM AIRLINES; quản lý, giám sát việc sử dụng các quỹ của VIETNAM AIRLINES.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VIETNAM AIRLINES sau khi đề nghị và được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

3. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của VIETNAM AIRLINES và gửi quyết định đến Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

4. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VIETNAM AIRLINES theo đề nghị của Tổng giám đốc.

5. Quyết định việc sử dụng thương hiệu của VIETNAM AIRLINES; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa VIETNAM AIRLINES với các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện tham gia liên kết.

6. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

7. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của VIETNAM AIRLINES.

8. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VIETNAM AIRLINES tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết sau khi đề nghị và được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

9. Quyết định cử Người đại diện của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES; giao nhiệm vụ cho Người đại diện của VIETNAM AIRLINES quyết định các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 23 và Điểm d Khoản 24 Điều này.

10. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES và phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của VIETNAM AIRLINES.

11. Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản có giá trị dưới 50% vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.
12. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc sau khi đề nghị và được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.
13. Quyết định lương, thưởng đối với các chức danh do Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES bổ nhiệm.
14. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể.
15. Quyết định đầu tư dự án mua tàu bay, động cơ tàu bay không sử dụng vốn ngân sách nhà nước sau khi báo cáo Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đồng ý về mặt chủ trương; báo cáo Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương để Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Trình Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư mua động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
16. Quyết định thuê tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay; mua phụ tùng vật tư tàu bay, dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay; dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng vật tư tàu bay.
17. Quyết định các phương án huy động vốn có giá trị không vượt quá 50% vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật;
18. Quyết định quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý VIETNAM AIRLINES, phương án tổ chức kinh doanh.
19. Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.
20. Phê duyệt quy chế hoạt động của đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.
21. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành VIETNAM AIRLINES tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của VIETNAM AIRLINES; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc VIETNAM AIRLINES hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

22. Quyền, trách nhiệm đối với công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương hoặc thù lao của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty.

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

h) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ công ty.

23. Quyền, trách nhiệm đối với công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm giữ trên 50% vốn điều lệ như sau:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn VIETNAM AIRLINES đầu tư tại công ty; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà VIETNAM AIRLINES đã góp vào công ty.

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, kết quả kinh doanh của công ty.

d) Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Chủ trương mua, bán, thuê, cho thuê tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty; chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VIETNAM AIRLINES tại công ty; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

24. Quyền, trách nhiệm đối với công ty do VIETNAM AIRLINES nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ như sau:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn VIETNAM AIRLINES đầu tư tại công ty; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà VIETNAM AIRLINES đã góp vào công ty.

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại công ty; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của VIETNAM AIRLINES; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của VIETNAM AIRLINES, kết quả kinh doanh của công ty.

d) Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty;

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của công ty;

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của VIETNAM AIRLINES tại công ty.

25. Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES, Trưởng các đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VIETNAM AIRLINES làm chủ sở hữu và Người đại diện của VIETNAM AIRLINES ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này; giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con theo quy định của pháp luật.

26. Báo cáo, trình chủ sở hữu các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt, thông qua, chấp thuận của chủ sở hữu; tổ chức thực hiện các quyết định của chủ sở hữu; quyết định, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền sau khi được chủ sở hữu phê duyệt, chấp thuận, thông qua.

27. Báo cáo chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

28. Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận; tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES; sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu.

29. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và về sự phát triển của VIETNAM AIRLINES theo mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao. Trường hợp để VIETNAM AIRLINES thua lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hoặc không thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp thuận thì tùy theo mức độ, sẽ bị cách chức hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

30. Hội đồng thành viên phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho Tổng giám đốc nhằm phát huy tính chủ động trong hoạt động điều hành VIETNAM AIRLINES.

31. Cử Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng.

32. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thành viên

Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của VIETNAM AIRLINES.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không là cán bộ, công chức trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không từng là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của các doanh nghiệp nhà nước mà bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

6. Có đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm được quy định tại Điều lệ này.

b) Không tuân thủ các quy định của chủ sở hữu.

c) Vi phạm Điều lệ, Quy chế của VIETNAM AIRLINES, quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES.

d) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; chiếm đoạt cơ hội kinh doanh, làm thiệt hại lợi ích của VIETNAM AIRLINES.

đ) Không hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, để VIETNAM AIRLINES bị lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được giao hai năm liên tiếp hoặc để VIETNAM AIRLINES trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan, khi giải trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Thành viên Hội đồng thành viên bị thay thế trong những trường hợp sau:

a) Khi bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Không đủ năng lực đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Tự nguyện xin từ chức và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

d) Khi có quyết định nghỉ chế độ hoặc chủ sở hữu điều chuyển, phân công công việc khác.

3. Trường hợp Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên bị thay thế, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, Hội đồng thành viên kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 36. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu giao cho VIETNAM AIRLINES.

b) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

c) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên.

d) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên.

đ) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên.

e) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

g) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của VIETNAM AIRLINES; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự của VIETNAM AIRLINES.

h) Ban hành, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của VIETNAM AIRLINES.

i) Được áp dụng các biện pháp cần thiết vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn), sau đó phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và chủ sở hữu.

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc quá bán.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 37. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không đồng ý triệu tập họp bất thường theo đề nghị của trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên thì các thành viên này có quyền cử người triệu tập và chủ trì họp.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng thành viên. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 (ba) ngày.

3. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự hợp biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp. Các thành viên Hội đồng thành viên biểu quyết mọi vấn đề theo phương thức “đồng ý” và “không đồng ý” (không áp dụng phiếu trắng). Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, được ghi trong biên bản cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

4. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với VIETNAM AIRLINES.

6. Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên bằng một trong hai cách: Biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không thể tổ chức họp.

7. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên cần phải giải quyết ngay mà không thể triệu tập họp Hội đồng thành viên hoặc không thể lấy ý kiến bằng văn bản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hội ý với Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES và các thành viên chuyên trách có mặt để quyết định, sau đó báo cáo lại Hội đồng thành viên.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người giữ chức vụ quản lý trong VIETNAM AIRLINES, người giữ chức vụ quản lý trong các công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung

cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của VIETNAM AIRLINES để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VIETNAM AIRLINES.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES.

Mục 2 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Chức năng của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của VIETNAM AIRLINES theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ của VIETNAM AIRLINES và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ sở hữu và Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Điều 39. Tuyển chọn, bổ nhiệm Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên, do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật; nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

2. Người được tuyển chọn làm Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự.

c) Tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; phải có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của VIETNAM AIRLINES.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát nội bộ, Kế toán trưởng, Thủ quỹ VIETNAM AIRLINES.

e) Không kiêm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành công ty con, công ty liên kết hoặc các cơ quan, đơn vị ngoài VIETNAM AIRLINES.

g) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Những đối tượng không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc:

a) Người từng làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty nhà nước nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn khi để xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Để VIETNAM AIRLINES bị lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hai năm liên tiếp hoặc để VIETNAM AIRLINES trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp: Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan, liên quan đến đặc thù của ngành hàng không và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

c) VIETNAM AIRLINES lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm được quy định tại Điều lệ này.

đ) Cố tình vi phạm hoặc vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng trong việc thực hiện Điều lệ VIETNAM AIRLINES, chế độ quản lý tài chính và các quy chế quản lý nội bộ khác; vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES.

2. Tổng giám đốc bị thay thế khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Sức khỏe giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành VIETNAM AIRLINES; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

d) Khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc nghỉ chế độ, điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, của chủ sở hữu.

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES.

3. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển VIETNAM AIRLINES; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do VIETNAM AIRLINES kinh doanh, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hằng năm; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ VIETNAM AIRLINES; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES, các quy chế, quy định quản lý nội bộ VIETNAM AIRLINES; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, các giải pháp công nghệ, phát triển thị trường, tiếp thị; xây dựng phương án phối hợp kinh doanh giữa VIETNAM AIRLINES với các đơn vị thành viên và giữa các đơn vị thành viên với nhau; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES, báo cáo tài chính hợp nhất của tổ hợp công ty mẹ - công ty con và các đề án, dự án khác.

4. Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình Bộ Giao thông vận tải hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với VIETNAM AIRLINES.

5. Trình Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

6. Cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của VIETNAM AIRLINES, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con 100% vốn của VIETNAM AIRLINES, đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES ra nước ngoài công

tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với VIETNAM AIRLINES; ủy quyền cho Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của công ty con 100% vốn của VIETNAM AIRLINES, đơn vị trực thuộc VIETNAM AIRLINES cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

7. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản của VIETNAM AIRLINES, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES và các quy định khác của pháp luật.

8. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

9. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của VIETNAM AIRLINES để góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES và các quy định khác của pháp luật.

10. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES.

11. Đề nghị Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VIETNAM AIRLINES và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên.

12. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES.

13. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hằng ngày, công tác kiểm toán, thanh tra; quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của chủ sở hữu.

14. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên.

15. Ký kết các hợp đồng của VIETNAM AIRLINES. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng giám đốc thì Tổng giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên.

16. Báo cáo Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

17. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, các Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

18. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

19. Được hưởng chế độ tiền lương theo năm, mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của VIETNAM AIRLINES do Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định hiện hành. Chế độ thanh toán, quyết toán tiền lương, tiền thưởng được thực hiện như đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên.

20. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên với Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành VIETNAM AIRLINES

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VIETNAM AIRLINES thì Tổng giám đốc phải báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên chủ sở hữu.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý, năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của VIETNAM AIRLINES cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền ký kết luận cuộc họp.

Điều 43. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VIETNAM AIRLINES, quyết định của chủ sở hữu VIETNAM AIRLINES trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VIETNAM AIRLINES và chủ sở hữu VIETNAM AIRLINES.

c) Trung thành với lợi ích của VIETNAM AIRLINES và chủ sở hữu VIETNAM AIRLINES. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VIETNAM AIRLINES và lợi dụng chức vụ, quyền hạn quản lý, sử dụng vốn và tài sản của VIETNAM AIRLINES để thu lợi riêng cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Không được đem tài sản của VIETNAM AIRLINES cho người khác; không tiết lộ bí mật của VIETNAM AIRLINES trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho VIETNAM AIRLINES về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc làm chủ hoặc có cổ phần chi phối, vốn góp chi phối. Thông báo này phải được niêm yết tại trụ sở chính và đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES.

đ) Khi VIETNAM AIRLINES không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của VIETNAM AIRLINES cho tất cả các chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động.

e) Khi VIETNAM AIRLINES không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại Điểm đ Khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ.

g) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

h) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của VIETNAM AIRLINES. Phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải về các hợp đồng kinh tế, dân sự của VIETNAM AIRLINES ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của VIETNAM AIRLINES, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để VIETNAM AIRLINES lỗ.

b) Để mất vốn nhà nước.

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ.

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật về lao động.

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại Khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để VIETNAM AIRLINES lâm vào tình trạng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 40 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp VIETNAM AIRLINES lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp VIETNAM AIRLINES thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị miễn nhiệm.

Điều 44. Hợp đồng, giao dịch của VIETNAM AIRLINES với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và các Kiểm soát viên Tổng công ty xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

a) Chủ sở hữu, người đại diện theo uỷ quyền, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

b) Người có liên quan (vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của những người quy định tại Điểm a Khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES phải gửi cho Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của VIETNAM AIRLINES dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 của Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền và nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê giữa VIETNAM AIRLINES và chủ sở hữu.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hoá và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VIETNAM AIRLINES các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục 3 **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG** **VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

Điều 45. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. VIETNAM AIRLINES có 07 (bảy) Phó Tổng giám đốc và 01 (một) Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương và các lợi ích khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành VIETNAM AIRLINES theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của VIETNAM AIRLINES; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển VIETNAM AIRLINES; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại VIETNAM AIRLINES theo pháp luật về tài chính, kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng VIETNAM AIRLINES được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

4. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 46. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ của VIETNAM AIRLINES có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

2. Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại quyết định thành lập, quyết định giao nhiệm vụ của Hội đồng thành viên hoặc của Tổng giám đốc theo Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc ban hành theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng thành viên thay đổi cơ cấu, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES và quy định pháp luật.

Điều 47. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VIETNAM AIRLINES được hưởng lương hoặc thù lao và các lợi ích khác theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của VIETNAM AIRLINES và theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**Mục 4
KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Điều 48. Kiểm soát nội bộ

1. VIETNAM AIRLINES có Ban Kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên quyết định thành lập, trực thuộc Hội đồng thành viên.

2. Ban Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giúp Hội đồng thành viên trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong VIETNAM AIRLINES; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

3. Hội đồng thành viên quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.

**Mục 5
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ VIETNAM AIRLINES**

Điều 49. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý VIETNAM AIRLINES thông qua các hình thức, tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động trong VIETNAM AIRLINES.

2. Tổ chức Công đoàn của VIETNAM AIRLINES.

3. Đối thoại tại nơi làm việc hoặc trao đổi trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc đại diện tập thể người lao động với người sử dụng lao động.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia ý kiến các vấn đề sau:

a) Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại doanh nghiệp.

b) Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

c) Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể, hình thức thỏa ước lao động tập thể.

d) Nghị quyết hội nghị người lao động.

đ) Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

e) Các nội dung khác liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung người lao động quyết định:

a) Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể, hình thức thỏa ước lao động tập thể.

c) Thông qua nghị quyết hội nghị người lao động.

d) Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

đ) Tham gia hoặc không tham gia đình công.

e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung người lao động trong VIETNAM AIRLINES kiểm tra, giám sát:

a) Thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của VIETNAM AIRLINES.

- c) Thực hiện thỏa ước lao động tập thể.
 - d) Thực hiện hợp đồng lao động.
 - đ) Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.
 - e) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.
 - g) Kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.
4. Ngoài những quy định trên, người lao động có các quyền khác theo quy định của pháp luật.
5. Người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động và tuân theo sự điều hành hợp pháp của VIETNAM AIRLINES.

Điều 51. Quan hệ lao động trong VIETNAM AIRLINES

1. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES và người lao động thực hiện theo các quy định của pháp luật về lao động.
2. Hàng năm người quản lý VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong VIETNAM AIRLINES để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của VIETNAM AIRLINES và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
3. Trường hợp VIETNAM AIRLINES có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất, kinh doanh thì việc giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư theo các quy định của pháp luật.

Chương V

QUAN HỆ CỦA VIETNAM AIRLINES VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG TY TỰ NGUYỆN LIÊN KẾT

Mục 1

QUẢN LÝ PHẦN VỐN CỦA VIETNAM AIRLINES Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 52. Vốn VIETNAM AIRLINES đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn chủ sở hữu nhà nước giao cho VIETNAM AIRLINES quản lý, đầu tư vào doanh nghiệp khác bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị những tài sản khác được VIETNAM AIRLINES đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho VIETNAM AIRLINES quản lý.

3. Giá trị cổ phần tại công ty nhà nước đã cổ phần hóa; giá trị vốn nhà nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Vốn do VIETNAM AIRLINES huy động để đầu tư.

5. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của VIETNAM AIRLINES trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của VIETNAM AIRLINES trong quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn, chuyển nhượng vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp, vốn điều lệ theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà VIETNAM AIRLINES đã góp vào doanh nghiệp.

b) Quyết định:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên các công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm 100% vốn điều lệ; cử, thay đổi, bãi miễn Người đại diện theo ủy quyền, đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES; giới thiệu Người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát các công ty có cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

- Khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với Người đại diện của VIETNAM AIRLINES tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của các công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của VIETNAM AIRLINES và các công ty liên kết;

- Mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với Người đại diện, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

c) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện của VIETNAM AIRLINES tại các công ty có cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES:

- Quyết định các nội dung của công ty theo quy định tại Điểm d Khoản 23 và Điểm d Khoản 24 Điều 33 Điều lệ này;

- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do VIETNAM AIRLINES giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của nhóm công ty mẹ - công ty con;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của VIETNAM AIRLINES;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của VIETNAM AIRLINES.

d) Giải quyết những kiến nghị của Người đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES ở doanh nghiệp khác.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do VIETNAM AIRLINES quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của VIETNAM AIRLINES. Trường hợp tổ chức lại VIETNAM AIRLINES thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của VIETNAM AIRLINES và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES.

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 54. Người đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện do Hội đồng thành viên chỉ định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế; nhiệm kỳ của người đại diện không quá 05 (năm) năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị của doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES. Trường hợp cử nhiều Người đại diện của VIETNAM AIRLINES tại một doanh nghiệp thì phải quy định cụ thể tỷ lệ đại diện cho từng Người đại diện và phân công Người đại diện phụ trách chung trong nhóm Người đại diện. Người đại diện có thể được bổ nhiệm lại.

Trường hợp không cử Người đại diện thì Hội đồng thành viên là người trực tiếp thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES.

2. Người đại diện của VIETNAM AIRLINES phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; là cán bộ của VIETNAM AIRLINES.

b) Có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ; có uy tín đối với doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES.

c) Hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Tốt nghiệp đại học trở lên về kinh tế, tài chính, kế toán hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của các doanh nghiệp mà VIETNAM AIRLINES có vốn góp; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES ở các công ty liên doanh với nước ngoài còn phải có thêm trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc với người nước ngoài trong liên doanh.

đ) Không là bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ hoặc chồng, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của những người trong Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng của các doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp.

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua, bán với các doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần ở công ty được cổ phần hóa.

g) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

h) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của các doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 55. Quyền, nghĩa vụ và quyền lợi của Người đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Đại diện cho VIETNAM AIRLINES thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn tại công ty con, công ty liên kết. Trong trường hợp VIETNAM AIRLINES nắm cổ phần chi phối, vốn góp chi phối thì người đại diện phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty con thực hiện chiến lược, mục tiêu của VIETNAM AIRLINES.

b) Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty con, công ty liên kết theo quy định của điều lệ công ty đó.

c) Theo dõi và giám sát tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con, công ty liên kết.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES về tình hình tài chính, kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của VIETNAM AIRLINES; về hiệu quả sử dụng phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES và việc thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES giao.

đ) Xin ý kiến Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty con, công ty liên kết về: Phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; sửa đổi, bổ sung điều lệ; thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; tăng, giảm vốn điều lệ; đầu tư dự án; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn; cơ cấu tổ chức và những vấn đề quan trọng khác. Trường hợp nhiều người cùng làm đại diện cho VIETNAM AIRLINES tham gia vào Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của VIETNAM AIRLINES thì người có trách

nhiệm chính do VIETNAM AIRLINES chỉ định phải chủ trì bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES về những vấn đề quan trọng của công ty trước khi biểu quyết.

e) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES về quản lý, sử dụng hiệu quả phần vốn góp của VIETNAM AIRLINES ở công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho doanh nghiệp có vốn góp và VIETNAM AIRLINES thì người đại diện phần vốn phải chịu trách nhiệm, bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác và Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES;

g) Theo dõi, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ phần vốn đầu tư của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác; định kỳ báo cáo các chỉ tiêu để theo dõi tình hình thu lợi nhuận từ đầu tư theo yêu cầu của VIETNAM AIRLINES, gửi Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES.

h) Người đại diện được ủy quyền thực hiện quyền, trách nhiệm của VIETNAM AIRLINES đối với doanh nghiệp VIETNAM AIRLINES nắm giữ trên 50% vốn điều lệ có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được VIETNAM AIRLINES giao khi quyết định những nội dung nêu tại Điểm d Khoản 23 Điều 33 Điều lệ này; báo cáo kịp thời cho VIETNAM AIRLINES về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do VIETNAM AIRLINES giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

i) Người đại diện được ủy quyền thực hiện quyền, trách nhiệm của VIETNAM AIRLINES đối với doanh nghiệp VIETNAM AIRLINES nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được VIETNAM AIRLINES giao khi quyết định những nội dung nêu tại Điểm d Khoản 24 Điều 33 Điều lệ này; báo cáo kịp thời cho VIETNAM AIRLINES về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do VIETNAM AIRLINES giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

k) Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Người đại diện hưởng chế độ thù lao, lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng thành viên đối với từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào hiệu quả quản lý của Người đại diện. Việc đánh giá kết quả,

hiệu quả hoạt động của người đại diện thực hiện theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác; việc trả lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES, phù hợp với quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện thực hiện như sau:

a) Người đại diện chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì thù lao, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác được hưởng do VIETNAM AIRLINES chi trả theo quy định của pháp luật.

c) Người đại diện khi được quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho VIETNAM AIRLINES. VIETNAM AIRLINES quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của VIETNAM AIRLINES. Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại nhiều doanh nghiệp, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 (một) doanh nghiệp. Người đại diện tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho VIETNAM AIRLINES.

3. Người đại diện có nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES ở doanh nghiệp khác đã được phê duyệt; trường hợp Người đại diện vi phạm quy chế, vi phạm nội dung thỏa thuận làm tổn hại đến lợi ích của Nhà nước, của VIETNAM AIRLINES thì Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES có quyền xử lý kỷ luật; trường hợp vi phạm nghiêm trọng đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì đưa ra pháp luật xử lý theo quy định hiện hành.

4. Việc cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, chế độ đãi ngộ Người đại diện thực hiện theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại doanh nghiệp khác.

5. Có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2
QUAN HỆ CỦA VIETNAM AIRLINES VỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC,
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG TY TỰ NGUYỆN
THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 56. Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của VIETNAM AIRLINES

VIETNAM AIRLINES có các đơn vị trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết. Danh sách các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục kèm theo Điều lệ này.

Điều 57. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES với các đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự... theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị trực thuộc do Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. VIETNAM AIRLINES chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị trực thuộc này.

Điều 58. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. VIETNAM AIRLINES là chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc VIETNAM AIRLINES. Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Khoản 22 Điều 33 Điều lệ này.

3. Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES thực hiện các nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ công ty.

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của công ty.

d) Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán, thuê, cho thuê tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.

- d) Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.
- e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 59. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES với các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cổ phần, vốn góp chi phối của VIETNAM AIRLINES

1. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do VIETNAM AIRLINES giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và điều lệ của công ty.

2. VIETNAM AIRLINES thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty đó.

3. VIETNAM AIRLINES trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại công ty con.

4. VIETNAM AIRLINES có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở công ty con theo quy định tại Khoản 23 Điều 33 Điều lệ này.

5. Công ty con có quyền và nghĩa vụ đối với VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty con.

Điều 60. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES với công ty liên kết

1. Công ty liên kết với VIETNAM AIRLINES là các doanh nghiệp mà VIETNAM AIRLINES có vốn góp không chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. Công ty liên kết khi sử dụng thương hiệu, biểu tượng của VIETNAM AIRLINES phải có sự đồng ý bằng văn bản của VIETNAM AIRLINES về nội dung, mục đích, phạm vi, thời hạn sử dụng, giá trị của thương hiệu, biểu tượng.

3. VIETNAM AIRLINES cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo điều lệ của công ty liên kết hoặc thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết; hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành của công ty liên kết.

4. VIETNAM AIRLINES có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở công ty liên kết theo quy định tại Khoản 24 Điều 33 Điều lệ này.

5. Công ty liên kết có quyền và nghĩa vụ đối với VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

Điều 61. Quan hệ giữa VIETNAM AIRLINES với công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETNAM AIRLINES được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó, không có cổ phần, vốn góp của VIETNAM AIRLINES.

2. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETNAM AIRLINES khi sử dụng thương hiệu, biểu tượng của VIETNAM AIRLINES phải có sự đồng ý bằng văn bản của VIETNAM AIRLINES về nội dung, mục đích, phạm vi, thời hạn sử dụng, giá trị của thương hiệu, biểu tượng.

3. VIETNAM AIRLINES và công ty tự nguyện tham gia liên kết chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

**Chương VI
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Điều 62. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES được ghi tại Điều 5 Điều lệ này.

2. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES có thể tăng lên từ các nguồn sau:

a) Quỹ đầu tư phát triển.

b) Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại VIETNAM AIRLINES sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung.

c) Chủ sở hữu giao hoặc ủy quyền cho VIETNAM AIRLINES thực hiện chức năng chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của một doanh nghiệp khác tham gia làm đơn vị thành viên của VIETNAM AIRLINES.

d) Các nguồn bổ sung khác (nếu có).

3. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES do Bộ Giao thông vận tải quyết định theo đề nghị của Hội đồng thành viên, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

4. Trường hợp tăng vốn điều lệ, VIETNAM AIRLINES phải tiến hành công bố và làm thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này theo quy định của pháp luật.

5. Đối với vốn chủ sở hữu đã cam kết bổ sung cho VIETNAM AIRLINES thì chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết. Trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với việc đảm bảo vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 63. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của VIETNAM AIRLINES

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật, được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES.

2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES được xây dựng trên nguyên tắc quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước. Hội đồng thành viên có trách nhiệm cụ thể hóa Quy chế quản lý tài chính của VIETNAM AIRLINES.

Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau:

- a) Cơ chế quản lý, bảo toàn, huy động, và sử dụng vốn.
- b) Cơ chế quản lý, đầu tư, xây dựng, mua sắm và sử dụng tài sản.
- c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và kết quả hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.
- d) Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và sử dụng các quỹ của VIETNAM AIRLINES.
- đ) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.
- e) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc giám sát, quản lý tài chính VIETNAM AIRLINES.
- g) Mọi quan hệ tài chính giữa VIETNAM AIRLINES với các công ty con và công ty liên kết.

Điều 64. Tài chính, kế toán, kiểm toán, thanh tra

1. Năm tài chính của VIETNAM AIRLINES bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm.

2. Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của VIETNAM AIRLINES theo quy định hiện hành. Hội đồng thành viên có trách nhiệm gửi kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của VIETNAM AIRLINES đến Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES.

3. Trong thời hạn theo quy định hiện hành, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng thành viên phê duyệt các báo cáo tài chính năm báo cáo đã được kiểm toán, gồm:

a) Báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES.

b) Báo cáo tài chính hợp nhất của tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

4. Hội đồng thành viên VIETNAM AIRLINES phê duyệt báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận; Phê duyệt báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc VIETNAM AIRLINES, báo cáo tài chính hợp nhất của tổ hợp công ty mẹ - công ty con; thông qua báo cáo tài chính của các công ty con do VIETNAM AIRLINES nắm giữ 100% vốn điều lệ, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính; gửi báo cáo tài chính hằng năm đến các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành.

5. VIETNAM AIRLINES tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

a) Công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, của Hội đồng thành viên đối với VIETNAM AIRLINES và các đơn vị trực thuộc, các công ty con của VIETNAM AIRLINES.

b) Kiểm toán bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với báo cáo tài chính hằng năm của VIETNAM AIRLINES, của các đơn vị trực thuộc, của các công ty con và báo cáo quyết toán các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

6. VIETNAM AIRLINES phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

7. VIETNAM AIRLINES phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

Chương VII **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN** **VIETNAM AIRLINES**

Điều 65. Tổ chức lại VIETNAM AIRLINES

1. Việc tổ chức lại, hình thức tổ chức lại VIETNAM AIRLINES do chủ sở hữu quyết định.

2. Khi tổ chức lại, VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Điều 66. Chuyển đổi sở hữu VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES chuyển đổi sở hữu theo các hình thức sau:

a) Cổ phần hóa VIETNAM AIRLINES.

b) Bán toàn bộ hoặc bán một phần của VIETNAM AIRLINES.

c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi có quyết định chuyển đổi sở hữu của cơ quan có thẩm quyền, VIETNAM AIRLINES tiến hành chuyển đổi theo trình tự, thủ tục của pháp luật về chuyển đổi sở hữu.

Điều 67. Giải thể VIETNAM AIRLINES

1. VIETNAM AIRLINES bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) VIETNAM AIRLINES kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản.

b) VIETNAM AIRLINES không thực hiện được các nhiệm vụ do chủ sở hữu quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

c) Việc tiếp tục duy trì VIETNAM AIRLINES là không cần thiết.

2. VIETNAM AIRLINES thực hiện việc giải thể theo trình tự, thủ tục giải thể do pháp luật quy định.

3. Việc giải thể VIETNAM AIRLINES do chủ sở hữu quyết định theo quy định pháp luật.

Điều 68. Phá sản VIETNAM AIRLINES

1. Khi chủ nợ có yêu cầu thanh toán nợ đến hạn phải trả mà VIETNAM AIRLINES lâm vào tình trạng không có khả năng thanh toán thì Tổng giám đốc phải nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với VIETNAM AIRLINES.
2. VIETNAM AIRLINES tiến hành các thủ tục phá sản theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA VIETNAM AIRLINES

Điều 69. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ của VIETNAM AIRLINES

1. Định kỳ hằng tháng, quý, năm Hội đồng thành viên có trách nhiệm gửi cho chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các báo cáo về tài chính, về tình hình hoạt động của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.
2. Trường hợp đột xuất, chủ sở hữu có quyền gửi văn bản yêu cầu Hội đồng thành viên cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào có liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu quy định tại Điều lệ này.
3. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức chuẩn bị và báo cáo để Hội đồng thành viên cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu.
4. Chủ tịch, các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát nội bộ có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ quản lý của VIETNAM AIRLINES cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định của Ban Kiểm soát nội bộ.
5. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.
6. Người lao động trong VIETNAM AIRLINES có quyền tìm hiểu thông tin về VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc là người thực hiện và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của VIETNAM AIRLINES chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chương IX **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** **ĐIỀU LỆ VIETNAM AIRLINES**

Điều 71. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của VIETNAM AIRLINES được thực hiện trên nguyên tắc hòa giải và căn cứ theo quy định tại Điều lệ này.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 72. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIETNAM AIRLINES

Điều lệ của VIETNAM AIRLINES được sửa đổi, bổ sung khi luật pháp hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khác với quy định có liên quan trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp Hội đồng thành viên thấy cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc do chủ sở hữu yêu cầu. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ VIETNAM AIRLINES do Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ quyết định.

Chương X **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 73. Phạm vi thi hành

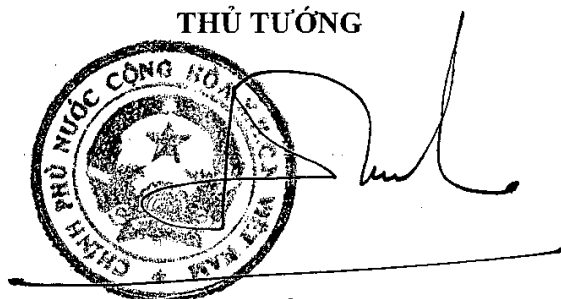
1. Chủ sở hữu VIETNAM AIRLINES, các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các quy chế nội bộ của VIETNAM AIRLINES do Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc ban hành phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Các công ty con, các đơn vị trực thuộc của VIETNAM AIRLINES căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các công ty con, các đơn vị trực thuộc không được trái với Điều lệ này.

4. Trong trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành thay đổi dẫn đến mâu thuẫn với những quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

The image shows the official seal of the Government of Vietnam, which is circular and contains a five-pointed star in the center. The text around the star reads "CHÍNH PHỦ" (Government) and "CỘNG HÒA VIỆT NAM" (Socialist Republic of Vietnam). To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIETNAM AIRLINES

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam được ban hành theo Nghị định số 183/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

1. Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài.
2. Xí nghiệp Thương mại mặt đất Đà Nẵng.
3. Xí nghiệp Thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất.
4. Tạp chí Heritage.
5. Công ty Bay dịch vụ Hàng không.
6. Đoàn bay 919.
7. Đoàn Tiếp viên.
8. Trung tâm Huấn luyện bay.
9. Trung tâm Khai thác Nội Bài.
10. Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất.
11. Viện Khoa học hàng không.
12. Các chi nhánh, văn phòng đại diện trong và ngoài nước./.



Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VIETNAM AIRLINES

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam được ban hành theo Nghị định số 183/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

A. CÔNG TY CON

I. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

1. Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật máy bay
2. Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu hàng không.
3. Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam.

II. CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

1. Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất.
2. Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất.
3. Công ty TNHH Giao nhận hàng hóa VINAKO.
4. Công ty TNHH Phân phối toàn cầu ABACUS - Việt Nam.

III. CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài.
2. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài.
3. Công ty cổ phần Cung ứng và xuất nhập khẩu lao động hàng không.
4. Công ty cổ phần In hàng không.
5. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài.
6. Công ty cổ phần Công trình hàng không.
7. Công ty cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng không.
8. Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines.

B. CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
2. Công ty cổ phần Vận tải ô tô hàng không.
3. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không.
4. Công ty cổ phần Tin học và Viễn thông hàng không.
5. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Dịch vụ hàng không.
6. Công ty cổ phần Khách sạn hàng không.

7. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh.
8. Ngân hàng cổ phần Kỹ thương Việt Nam.
9. Công ty cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam.
10. Công ty cổ phần Giao nhận kho vận hàng không.
11. Công ty cổ phần Đào tạo bay Việt.
12. Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không.
13. Công ty cổ phần Nhựa cao cấp hàng không.
14. Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.
15. Công ty cổ phần Bưu chính - Viễn thông Sài Gòn.
16. Công ty cổ phần đầu tư Hàng không.
17. Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air (tại Vương Quốc Căm-pu-chia)/.